

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 104/T/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm



II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bao bì thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm: Dụng cụ làm bánh bằng nhựa PS

Nhãn hiệu: SAN NENG

2. Thành phần tiếp xúc với thực phẩm: nhựa PS

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: không có thời hạn sử dụng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: Chiếc hoặc Bộ

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi PE, ngoài là hộp giấy theo tiêu chuẩn xuất khẩu của nhà sản xuất

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên nhà máy: SAN NENG BAKE WARE (WUXI) CO. LTD.

Địa chỉ: No.316 Youyi Northern RD., Xishan, Wuxi City, Jiangsu Province, China./ Trung Quốc.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

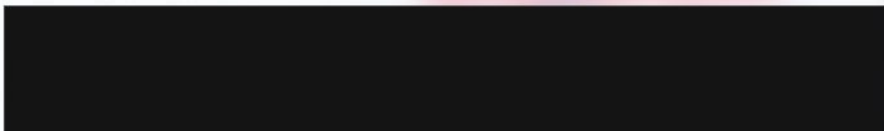
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì và dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Gói, chứa đựng thực phẩm: Dụng cụ làm bánh bằng nhựa PS

Thành phần
Hướng dẫn sử dụng
Hướng dẫn bảo quản
Năm sản xuất
Nhập khẩu và phân phối

Quy cách đóng gói
Thông tin cảnh báo

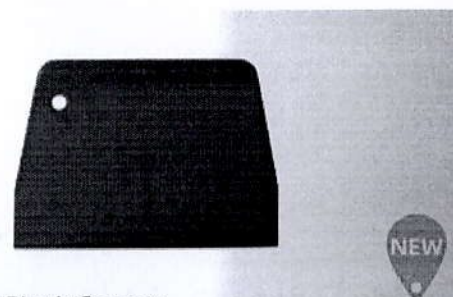
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Bao bì thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm:
Dụng cụ làm bánh bằng nhựa PS



Hexagonal Plain Scraper

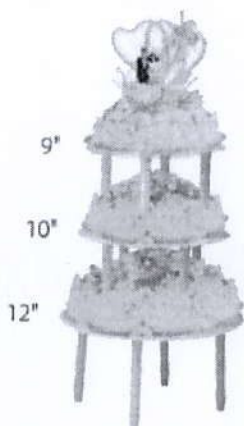
SN4058 PS Plastic 195x130x5mm



Heat-resistant Plastic Scraper

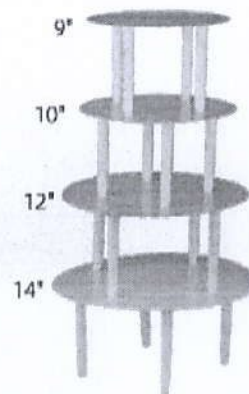
SN4069 PS Plastic 133x95x5mm

Giá đỡ bánh bằng nhựa



Plastic Wedding Cake Stand-3 Tier

SN4462 Plastic 3Sets



Plastic Wedding Cake Stand-4 Tier

SN4463 Plastic 4Sets



Mã số mẫu : 743-2025-00096941

Mã số Eol : 005-32410-478027
 Tên mẫu : Bao bì thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm: Dụng cụ làm bánh bằng nhựa PS
 Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 04/06/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 11/06/2025
 Thời gian thử nghiệm : 04/06/2025 - 26/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM			ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD744	VD	Polystyrene trương nở (khí dùng nước sôi)	mg/ g	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.1)
2	VD745	VD	Styren và ethylbenzen	mg/ g	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.1)
3	VD745	VD	Tổng số chất bay hơi (styren, toluen, ethylbenzen, n-propyl benzen)	mg/ g	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.1)
4	VW06F	VW (a)	Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
5	VW06Q	VW (a)	Cadimi (Cd)	µg/ g	QCVN 12-1:2011/BYT (chuẩn bị mẫu/sample preparation) & AOAC 2015.01 (đo/measurement)	Không phát hiện (LOD=0.05)
6	VW0AP	VW (a)	Cặn khô (Acetic acid 4%, 30 phút, 60°C)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
7	VW06E	VW (a)	Cặn khô (Heptane, 25°C, 60 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
8	VW06D	VW (a)	Cặn khô (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
9	VW06B	VW (a)	Chì (Pb)	µg/ g	QCVN 12-1:2011/BYT (chuẩn bị mẫu/sample preparation) & AOAC 2015.01 (đo/measurement)	Không phát hiện (LOD=0.05)
10	VW06K	VW (a)	Kim loại nặng (Acid acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.4)
11	VW06I	VW (a)	Lượng KMnO ₄ sử dụng (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



AR-25-VD-111377-01-VI / EUVNHC-00343484- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 26/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 26/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sacký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

